

**TỔNG CÔNG TY  
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN TNHH MTV  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2016**

*Tháng 3 năm 2017*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY  
NĂM 2016**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát:*

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4103004698 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006.

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng

Địa chỉ công ty: số 395, Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (08) 37521517 - (08) 38776594

Số fax: (08) 38752853

Địa chỉ website: [www.bxmt.com.vn](http://www.bxmt.com.vn)

Mã cổ phiếu: **WCS**

*2. Quá trình hình thành và phát triển:*

Bến xe Miền Tây được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973, sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản, Bến xe tiếp tục hoạt động và trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố. Năm 1978, Bến xe Miền Tây trực thuộc Công ty Xe khách Liên tỉnh Miền Tây. Năm 1992 Bến xe Miền Tây chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước và năm 1997 chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.

Từ ngày 03/5/2006, Bến xe Miền Tây chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần với cơ quan chủ quản là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên (SAMCO).

Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây chính thức được niêm yết cổ phiếu trên sở Giao dịch chứng khoán Hà nội vào ngày 17/9/2010

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 25 tỷ đồng, trong đó phần vốn sở hữu nhà nước 51%, các cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình, Công ty Kim Eng Securites Pte Ltd – Trust (Singapore)

Trong suốt quá trình hình thành và hoạt động, Bến Xe Miền Tây đã có nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tặng nhiều bằng khen. Đặc biệt, vào năm 1984 và 2013, Bến xe Miền Tây được Chủ tịch nước tặng thưởng **Huân chương lao động hạng 3**.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề hoạt động chính của Công ty là:

- › Khai thác và kinh doanh bến xe;
- › Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- › Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- › Cho thuê mặt bằng và kiốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- › Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- › Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- › Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- › Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- › Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- › Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- › Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Địa bàn kinh doanh: Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây duy nhất chỉ có địa điểm kinh doanh tại số 395, Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

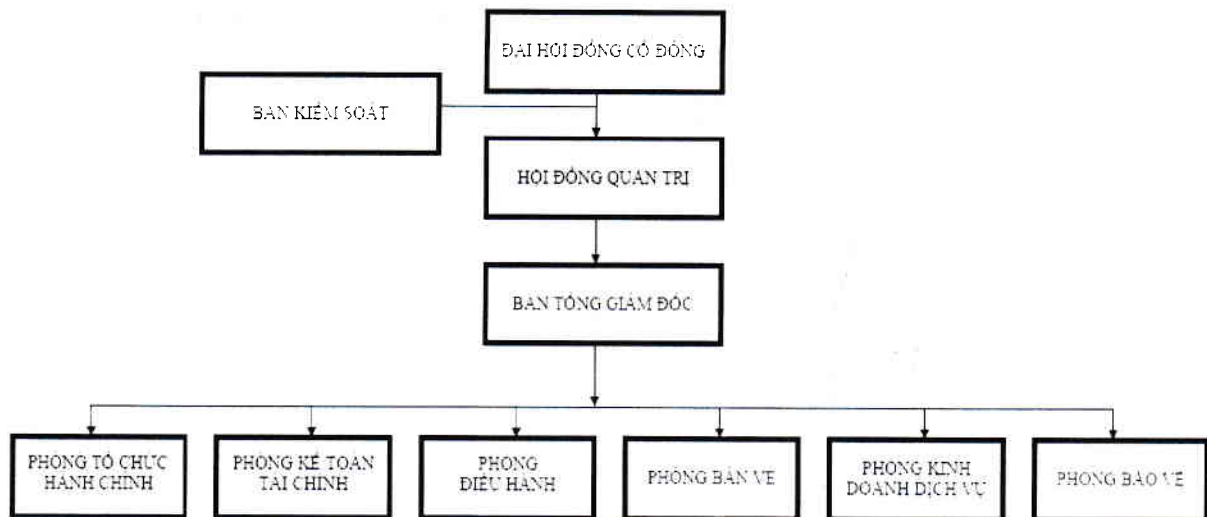
Tổng số thành viên Hội đồng quản trị công ty: 05 người

Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại công ty: 03 người

Số thành viên HĐQT không làm việc tại công ty: 02 người, gồm:

- |                         |                            |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh   | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông: Kiều Nam Thành  | UV.HĐQT – Tổng Giám đốc    |
| 3. Ông: Trần Văn Phương | UVHĐQT                     |
| 4. Ông: Ngô Anh         | UVHĐQT                     |
| 5. Ông: Nguyễn Văn Tiến | UVHĐQT                     |

**- Sơ đồ tổ chức công ty:**



**- Công ty liên kết:**

Năm 2016, Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây đã bán hết số cổ phần (1.200.000 cổ phần) của Công ty cổ phần Xe khách và dịch vụ miền Tây.

Hiện nay, Công ty không còn công ty liên kết.

**5. Định hướng phát triển:**

- Tiếp tục chỉnh trang, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang, hiện đại theo hướng kết hợp giữa khai thác bến xe với khai thác thương mại dịch vụ;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ nhằm tạo tâm lý thoải mái cho hành khách khi đến bến xe;

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các Doanh nghiệp vận tải; xây dựng thái độ tác phong ứng xử chuẩn mực của CBCNV, thực hiện tốt phong trào 4 xin: “xin chào, xin phép, xin lỗi, xin cảm ơn” và 04 luôn “luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn thấu hiểu, luôn giúp đỡ”.

- Tập trung xây dựng thương hiệu, xây dựng Bến Xe Miền Tây đạt quy chuẩn theo quy định của Bộ Giao thông Vận Tải, Bến xe, nhà ga an toàn văn minh.

- Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Năm 2017, Công ty tập trung nguồn vốn để cùng với Tổng Công ty Samco bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bến Xe Miền Tây mới tại xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP.HCM.

## 6. Các rủi ro:

Tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, các thành phố lớn, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh, ùn tắc giao thông ngày càng nghiêm trọng, xu hướng các bến xe phải di dời ra các huyện ngoại thành, do đó một vấn đề được đặt ra là Công ty cần tập trung nguồn lực để tham gia đầu tư và khai thác bến xe mới với số tiền đầu tư lớn, việc này sẽ gặp một số khó khăn nhất định và ảnh hưởng đến hoạt động ổn định của Bến xe.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ TH 2016/ KH 2016	Tỷ lệ TH 2016/ TH 2015
1	Hành khách xuất bến (người)	9.135.921	9.141.978	10.367.851	113,41 %	113,48%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	439.241	439.241	481.758	109,68 %	109,68 %
3	Doanh thu (ngàn đồng)	117.277.679	119.420.000	131.641.706	110,23 %	112,25 %
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	61.800.170	62.537.299	70.224.084	112,29 %	113,63 %
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	48.276.317	50.029.839	55.973.452	111,88 %	115,94 %
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	25.438.045	26.007.460	27.553.772	105,94 %	108,32 %
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	15.942	15.997	19.092	119,35 %	119,76 %

Trong năm 2016, tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới vẫn còn biến động phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của công ty nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và toàn thể Cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các chỉ tiêu tài chính đều vượt so với kế hoạch và tăng cao so với thực hiện cùng kỳ.

Công ty luôn chú trọng xây dựng thương hiệu, hoàn thiện công tác quản lý, điều hành, tập trung đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các Doanh nghiệp vận tải.

Đặc biệt, tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại Công ty trong năm 2016 được giữ vững, không xảy ra vụ việc phức tạp. Công tác PCCC được thực hiện tốt, tạo môi trường an toàn, an ninh trật tự cho hành khách và các tổ chức, cá nhân, đơn vị vận tải hoạt động.

Công ty đã hoàn thiện các quy chế về tổ chức điều hành, thu chi tài chính minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của công ty. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công ty tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008;

Công ty đã đầu tư, cải tạo đảm bảo các tiêu chí theo quy chuẩn bến xe khách quốc gia loại 1 và đã được sở GTVT TP. Hồ Chí Minh ban hành quyết định công bố lại bến xe loại 1 đưa vào hoạt động;

Công ty đã triển khai các giải pháp nâng cao thái độ giao tiếp ứng xử của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt phong trào 4 xin, 4 luôn của Bộ GTVT (xin chào, xin phép, xin lỗi, xin cảm ơn; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn thấu hiểu và luôn giúp đỡ)

Năm 2016, Công ty tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 8 năm liền được UBND thành phố công nhận là tập thể lao động xuất sắc, được UBND thành phố tặng bằng khen trong công tác phục vụ nhân dân đi lại trong dịp Tết nguyên đán Đinh Dậu.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty:

### **Tổng Giám đốc:**

Ông: Kiều Nam Thành

### **Phó Tổng Giám đốc**

Ông Trần Văn Phương

### **Phó Tổng Giám đốc**

Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân

### **Kế toán Trưởng:**

Ông: Nguyễn Văn Thành

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

#### 1. Tổng Giám đốc

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

<b>Họ và tên</b>	<b>: Kiều Nam Thành</b>
➤ Số CMND	: 022898959 Ngày cấp:23/06/2010 Nơi cấp: CA.TP HCM
➤ Giới tính	: Nam
➤ Ngày tháng năm sinh	: 15/01/1974
➤ Nơi sinh	: Hà Nam
➤ Quốc tịch	: Việt Nam
➤ Dân tộc	: Kinh
➤ Quê quán	: Xã Tân Kiên, H. Bình Chánh, TP HCM.

- Địa chỉ thường trú : 25K Nguyễn Thúc Tụ, P. An Lạc A, Q, Bình Tân, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc : (08) 38751250
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán tài chính	Trường Đại học Kinh tế

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 3.900 cổ phần, trong đó:
  - ◆ Cá nhân : 3.900 cổ phần
  - ◆ Được ủy quyền : Không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

## 2. Phó Tổng Giám đốc:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch:

- Họ và tên** : **Trần Văn Phương**
- Số CMND : 021195187 Ngày cấp: 12/3/2009 Nơi cấp: CA. TP HCM
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 17/02/1964
  - Nơi sinh : TP.HCM
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Quê quán : Xã An Phú Tây, huyện Bình chánh – TP HCM
  - Địa chỉ thường trú : 26 Lô D, Cư xá Phú lâm C, P. An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM.
  - Số điện thoại liên lạc : 0903735887
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Cơ khí Ô tô	Trường Trung học GTVT 6
Đại học	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Mở Bán công TP.HCM
Đại học	Luật	Trường Đại học Luật Hà Nội

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.000 cổ phần, trong đó:
  - ◆ Cá nhân : 2.000 cổ phần
  - ◆ Được ủy quyền : Không
- Số cổ phần của những người có liên quan: 100 cổ phần
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

### 3. Phó Tổng Giám đốc:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

- Họ và tên** : **Đặng Nguyễn Nguyên Huân**
- Số CMND : 022717048 Ngày cấp: 28/12/2010 Nơi cấp: CA. TP HCM
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 01/06/1974
  - Nơi sinh : Sài gòn
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Quê quán : Bến Tre
  - Địa chỉ thường trú : 81 Nguyễn Trường Tộ, P12, Quận 4, TP.HCM.
  - Số điện thoại liên lạc : 01234337777
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn :

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán	Trường Đại học dân lập Văn Lang
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Columbia southern University

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
  - ◆ Cá nhân : không
  - ◆ Được ủy quyền : không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

### 4. Kế toán trưởng:

- Họ và tên:** **NGUYỄN VĂN THÀNH**
- Số CMND : 023918611 Ngày cấp: 26/01/2001 Nơi cấp: CA. TP HCM
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 23/01/1971
  - Nơi sinh : Tiền Giang
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Quê quán : Tiền Giang
  - Địa chỉ thường trú : 4.04 chung cư 62 Bà Hom, phường 13, quận 6, TP.HCM
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn:



Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kinh tế vận tải	Đại học giao thông vận tải cơ sở 2
Đại học	Kế toán kiểm toán	Khoa kinh tế Đại học Quốc gia TP.HCM
Cao học	Kế toán	Trường Đại học Tôn Đức Thắng

- > Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 500 cổ phần, trong đó:
  - ◆ Cá nhân : 500 cổ phần
  - ◆ Được ủy quyền: không
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
  - Những thay đổi trong Ban điều hành: năm 2016 không có thay đổi
  - Số lượng cán bộ nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
  - Số lao động bình quân của công ty năm 2016: 183 người.
  - Chính sách chế độ đối với người lao động:

*Chế độ làm việc:*

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần đối với khối gián tiếp. Khối trực tiếp làm việc theo ca với tổng lượng thời gian là 48 giờ/tuần.

*Chính sách lương:*

Năm 2016, Công ty đã xây dựng thang bảng lương đảm bảo các quy định mới của nhà nước ban hành và đăng ký với các cơ quan chức năng để áp dụng từ ngày 01/01/2016.

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả lương làm thêm giờ hoặc phụ cấp làm đêm theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

*Chính sách khen thưởng:*

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/04 và Quốc tế lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9, Tết dương lịch.

Cuối năm, công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra thì người lao động được thưởng từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

*Chính sách phúc lợi:*

Ngoài chế độ chính sách theo quy định, người lao động trong công ty còn được hưởng các chế độ từ quỹ phúc lợi tập thể công ty theo Thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết giữa người sử dụng lao động và Chủ tịch công đoàn – đại diện cho người lao động. Công ty tiếp tục thực hiện chế độ khuyến khích người lao động tự đào tạo, công ty sẽ thanh toán ½ tiền học phí.

*Bảo hiểm xã hội:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả những người lao động thuộc diện bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Trong năm không có những thay đổi lớn về chính sách đối với người lao động.

*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a. Các khoản đầu tư lớn:

*Đầu tư tài chính:*

- Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây đã cho Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV (SAMCO) vay với số tiền 30 tỷ đồng. Tiền lãi trả hàng tháng.

+ Tổng số tiền lãi năm 2016 nhận được: 1.887.220.000 đồng.

+ Lãi suất bình quân/năm: 6,30%.

- Tiền cổ tức từ Công ty cổ phần Xe khách và Dịch vụ miền Tây năm 2015 hạch toán trong năm 2016: 324.000.000 đồng.

Ngoài ra, năm 2016, Công ty còn gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là : 6.718.813.539 đồng.

*Đầu tư xây dựng công trình:*

Do vướng thủ tục trong thủ tục xin phép xây dựng nên trong năm 2016, Công ty không có đầu tư công trình xây dựng lớn nào.

b. Công ty liên kết: Công ty không còn Công ty liên kết

*4. Tình hình tài chính:*

a. Tình hình tài chính:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015(1)	Năm 2016 (2)	So sánh (2)/(1)%
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	195.236.804.251	234.940.007.296	120,33

2	Doanh thu thuần	Đồng	108.179.657.009	119.245.909.414	110,23
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	59.330.276.667	67.606.076.962	113,95
4	Lợi nhuận khác	Đồng	2.469.893.889	2.618.006.941	105,99
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	61.800.170.556	70.224.083.903	113,63
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	48.276.317.755	55.816.934.546	115,94
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Đồng	15,54%	8,93%	
8	Sản lượng hành khách	Đồng	9.135.921	10.367.851	113,48
9	Sản lượng xe xuất bến	Đồng	439.241	481.758	109,68

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,46	6,11
	Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ- (Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	4,46	6,11
2	<b>Chỉ tiêu cơ cấu vốn</b>		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	20,61%	16,60%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	25,96%	19,90%
3	<b>Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>		
	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	562	679
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	55,41%	50,76%
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	44,63%	46,94
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	31,14%	28,56%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	24,73%	23,82%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	54,84%	56,69%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: tất cả đều là cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và cam kết của người sở hữu: 0

b. Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt cổ đông ngày 18/5/2016

STT	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	77,09%	
	Cổ đông nhỏ	22,91%	
2	Cổ đông tổ chức	81,92%	
	Cổ đông cá nhân	18,08%	
3	Cổ đông trong nước	84,42%	
	Cổ đông nước ngoài	15,58%	
4	Cổ đông nhà nước	51%	
	Cổ đông khác	49%	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016, Công ty không tăng vốn điều lệ thông qua các hình thức như: chào bán cổ phiếu ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2016 là: 553.353 KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2016: 21.198 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2016 : 183 người

- Tiền lương bình quân: 16.393.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện nghiêm việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Ký kết thỏa ước lao động tập thể với chế độ phúc lợi cho người lao động cao hơn mức quy định của Bộ luật lao động;

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát để tái sức lao động và tạo sự gắn bó người lao động giữa các đơn vị với nhau và gắn bó với Công ty. Năm 2016, Công ty tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát ở Sapa.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty đã tăng cường công tác đào tạo cho CBCNV, trong năm 2016, Công ty đã tổ chức 01 lớp huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và 01 khóa huấn luyện sơ cấp cứu cho 70 lượt CBCNV công ty tham gia; cử cán bộ cấp trung đi học lớp Năng lực quản trị ... Tổng kinh phí đào tạo là 125 triệu đồng.

- Công ty đã phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC Quận Bình Tân tổ chức huấn luyện phương án chữa cháy cứu hộ năm 2016.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục phụng dưỡng 03 Bà mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 2 triệu đồng/tháng/mẹ; đóng góp Quỹ xã hội tập trung của Tổng công ty, xây dựng 7 căn nhà tình nghĩa, 01 căn nhà tình bạn; 01 căn nhà cho hộ nghèo tại các địa phương; ủng hộ chương trình Trường Sa, Hoàng Sa; tài trợ và đóng góp kinh phí vào nhiều hoạt động từ thiện xã hội khác, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội.

Tổng số tiền làm công tác từ thiện xã hội trong năm 2016 là 818 triệu đồng.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về tài chính so với kế hoạch đã đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

- Tổng doanh thu: 131,64 tỷ đồng, đạt 110,23% so với kế hoạch năm 2016 và tăng 12,25% so với cùng kỳ năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế: 70,224 tỷ đồng, đạt 112,29% so với kế hoạch năm 2016 và tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2015.

- Lợi nhuận sau thuế: 55,973 tỷ đồng, đạt 111,88% so với kế hoạch năm 2016 và tăng 15,94% so với cùng kỳ năm 2015.

- Nộp ngân sách: 27,553 tỷ đồng, đạt 105,94% so với kế hoạch năm 2016 và tăng 8,32 % so với cùng kỳ năm 2015.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 19,092 triệu đồng/người/tháng, đạt 119,35% so với kế hoạch năm 2016 và tăng 19,76% so với cùng kỳ năm 2015.

- Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông: 20%/vốn điều lệ.

- Những tiến bộ công ty đạt được:

+ Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng công trình và mua sắm trang thiết bị để đảm bảo các tiêu chí theo quy chuẩn bến xe khách quốc gia của Bộ Giao thông Vận tải đã được sở GTVT thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định công bố lại bến xe khách loại 1 và đưa vào hoạt động;

+ Tình hình an ninh trật tự được giữ vững, thực hiện tốt công tác PCCC;

+ Hạ tầng kỹ thuật bến xe tiếp tục được đầu tư nâng cấp;

+ Công ty tiếp tục duy trì và cải thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008;

+ Duy trì và tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành để nâng cao hiệu quả quản lý như phần mềm giữ xe thông minh, tiếp tục xử lý phương tiện vi phạm, vi phạm về vệ sinh môi trường bằng hình ảnh camera.

+ Tinh thần thái độ phục vụ hành khách được cải thiện và ngày càng nâng cao;

+ Đầu tư và đưa vào sử dụng hệ thống thu gom xử lý nước thải với công suất 200<sup>m<sup>3</sup></sup> ngày đêm.

## 2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của công ty minh bạch và lành mạnh.

### a. Tình hình tài sản:

\* Phân tích tài sản:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2016 là 234.940.027.296 đồng, tăng 20,3% so với đầu kỳ, tương ứng số tiền 39.703.203.045 đồng.

- Tài sản dài hạn chiếm 7,8% trên tổng tài sản.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: không có, do Công ty đã bán hết số cổ phần đầu tư vào Công ty cổ phần xe khách và dịch vụ Miền Tây.

- Tại thời điểm cuối năm 2016, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 65,12% trên tổng tài sản, chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

\* Phân tích nguồn vốn:

+ Nợ phải trả:

Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 16,59%, so với thời điểm 31/12/ 2015 là 20,61%. Qua hai năm, năm 2015 và năm 2016, tỷ lệ này luôn nhỏ hơn 50%, chứng tỏ Công ty không gặp khó khăn về vốn.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2016 là 196.944.255.136 đồng, chiếm 83,4% trên tổng nguồn vốn, tốc độ tăng của tổng nguồn vốn tính từ cuối năm 2016 so với cuối năm 2015 là 20,3%.

Tính đến thời điểm cuối năm 2016, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông.

### *3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Công ty luôn chú trọng về sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức, bộ máy. Đồng thời, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý và cán bộ, nhân viên công ty. Trong năm 2016, Công ty đã cử nhiều lượt cán bộ, người lao động tham gia học tập các lớp bổ sung kiến thức chuyên môn do Tổng Công ty, các sở ban ngành và các đơn vị bên ngoài tổ chức. Trong đó, cử cán bộ cấp trung học lớp kỹ năng quản lý; tổ chức cho CBCNV học lớp kỹ năng giao tiếp ứng xử; Công ty đã cử đoàn cán bộ chủ chốt tham quan học tập tại Nhật Bản.

Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm việc chấp hành Nội quy lao động. Đồng thời, kịp thời khen thưởng đột xuất nhiều tập thể và cá nhân vì có thành tích xuất sắc trong công tác.

Công ty luôn quan tâm và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động; các chế độ trợ cấp khi người lao động nghỉ việc, ốm đau nằm viện, thăm viếng gia đình khi có tử thân phụ mẫu qua đời, tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, ngày Tết Trung thu, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8/3, ngày 20/10..., tổ chức cho CB-CNV tham quan nghỉ mát, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Mặc dù tình hình kinh tế gặp khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của công ty, thu nhập thực tế bình quân năm 2016 của người lao động đạt 19,092 triệu / đồng/ người /tháng, vượt 19,76% so với cùng kỳ năm 2015 tạo tâm lý phấn khởi và tạo điều kiện cho CBCNV an tâm công tác, nâng cao năng suất lao động.

### *4. Kế hoạch kinh doanh năm 2016:*

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ so với TH 2016
1	Hành khách xuất bến (người)	10.414.664	100,45 %
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	481.758	100,00 %
3	Doanh thu (ngàn đồng)	134.500.000	102,17 %
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	72.300.000	102,96 %
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	57.840.000	103,33 %
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	28.500.000	103,43 %
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	19.200	100,56 %

Các giải pháp thực hiện:

Để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty đề ra các nhóm giải pháp như sau:

#### **Nhóm giải pháp về quản lý**

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động trong Công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng và tài sản cho hành khách, nhân viên phục vụ và phương tiện của các đơn vị vận tải;

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của công ty; các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp.

- Thực hiện tốt và tuyên truyền đến các đơn vị vận tải đang hoạt động tại Bến xe cùng thực hiện tốt các quy định của nhà nước về quản lý hoạt động vận tải.

- Tăng cường liên kết và hợp tác với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty, thực hiện tốt hệ thống nhận diện thương hiệu SAMCO; góp phần quảng bá thương hiệu SAMCO.

- Thực hiện tốt đối thoại định kỳ tại nơi làm việc và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Nghiên cứu để xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001.

#### **Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng**

- Triển khai thực hiện tốt các công trình xây dựng cơ bản theo kế hoạch: Cải tạo khu mặt tiền; xây dựng thêm nhà giữ xe; xây dựng khu văn phòng làm việc và lối đi riêng cho xe buýt, và các công trình sửa chữa, chỉnh trang khác ..., nhằm tiếp tục nâng cao vẻ mỹ



quan của bến xe; từng bước hiện đại và tạo nguồn thu ổn định cho công ty trong các năm tiếp theo.

- Nâng cấp phần mềm quản lý bến xe nhằm hoàn thiện quy trình tác nghiệp và công tác quản lý tại Bến xe; Triển khai áp dụng các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp khác để nâng cao năng suất lao động; nghiên cứu xây dựng và áp dụng hệ thống bán vé qua mạng phục vụ hành khách.

- Lập nhiệm vụ quy hoạch bến xe hiện hữu.

- Chuẩn bị phương án tài chính để giải phóng mặt bằng đầu tư xây dựng Bến xe Miền Tây mới.

#### **Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ**

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tại bến xe:

- Chú trọng vào việc cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chỉnh trang bến xe;

- Từng bước đa dạng hóa; sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại bến xe hợp lý, khoa học và hiệu quả hơn.

- Nâng cao văn hóa giao tiếp ứng xử, lễ lễ tác phong làm việc của CBCNV; xây dựng văn hóa vì khách hàng phục vụ.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công ty; chú trọng vào việc đào tạo các kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động công ty; đào tạo ISO, đánh giá nội bộ; và đào tạo các kỹ năng mềm khác...

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thật tốt các ngày Lễ, Tết trong năm 2017.

*5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:*

Kiểm toán thống nhất với báo cáo tài chính của công ty, không có ý kiến gì thêm.

*6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

Năm 2016, Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ về bảo vệ môi trường đúng định kỳ theo luật quy định; công ty đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 200m<sup>3</sup>/ngày/đêm.

Công ty thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các hoạt động từ thiện xã hội và phụng dưỡng Mẹ VNAH.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty**

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;

Tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách trong các dịp Lễ tết, đặc biệt là Tết nguyên đán Đinh Dậu;

Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ;

Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường;

Cơ sở hạ tầng bến xe tiếp tục được đầu tư, bến xe ngày càng khang trang hiện đại góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải, các công trình xây dựng tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản;

Thái độ phục vụ của nhân viên ngày càng được nâng cao;

Tài chính công ty lành mạnh, phát triển, minh bạch, rõ ràng;

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã lãnh đạo, điều hành công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;

Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành các hoạt động của công ty;

Ban Tổng Giám đốc có sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện nhiệm vụ;

Duy trì tốt các cuộc họp giao ban tuần, tháng, chuyên đề để đánh giá kết quả công tác và đề ra công tác trong thời gian tới;

Khai thác và quản lý chặt chẽ các nguồn thu của công ty; thực hành tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí;

Duy trì và cải tiến tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008;

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý;

Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội;

- Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Chủ đề năm 2017 tiếp tục là năm “hành động vì khách hàng”

Tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả mà công ty đã đạt được trong những năm qua, xây dựng công ty phát triển bền vững;

Tuyển dụng lao động trẻ, đủ tiêu chuẩn để thay thế dần lao động đến tuổi nghỉ hưu, quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ lao động công ty;

Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp trung gian để nâng cao năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công ty và của xã hội;

Tập trung nguồn lực để cùng với Tổng Công ty Samco bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư Bến Xe Miền Tây mới;

Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 Bến Xe Miền Tây hiện hữu để làm cơ sở cho việc đầu tư khai thác kinh doanh sau khi di dời các tuyến cố định ra Bến Xe Miền Tây mới.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây có 5 thành viên.

- |                         |            |
|-------------------------|------------|
| 1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh   | Chủ tịch   |
| 2. Ông: Kiều Nam Thành  | Thành viên |
| 3. Ông: Trần Văn Phương | Thành viên |
| 4. Ông: Nguyễn Văn Tiến | Thành viên |
| 5. Ông: Ngô Anh         | Thành viên |

Tóm tắt lý lịch như sau:

- 1. Họ và tên : Lê Thị Mỹ Hạnh – Thành viên HĐQT**
- Số CMND : 022982015 Ngày cấp: 23/12/2009 Nơi cấp: CA. TP HCM
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 30/01/1977
  - Nơi sinh : TP.HCM
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Quê quán : Tây Ninh
  - Địa chỉ thường trú : 18A/111/5 Ng T Minh Khai, P.ĐaKao,Q1,TP.HCM
  - Số điện thoại liên lạc : 0913 775 775
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Chứng chỉ	Anh văn C	Đại học sư phạm TP.HCM
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện hành chính K.vực II
Chứng chỉ	Giám đốc nhân sự	Trường doanh nhân Pace

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: giám đốc nhân sự Tổng Công ty Samco
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.275.000 cổ phần, trong đó:
  - ◆ Cá nhân : 0
  - ◆ Được ủy quyền : 1.275.000 cổ phần (Do cổ đông nhà nước - SAMCO ủy quyền)
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

- 2. Họ và tên : Nguyễn Văn Tiến – thành viên HĐQT**
- Số CMND : 020224531 Ngày cấp: 29/11/2008 Nơi cấp:CA. TP HCM
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 22/12/1957
  - Nơi sinh : TP HCM

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP HCM.
- Địa chỉ thường trú : 8.26 chung cư Gia Phú, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM.
- Số điện thoại liên lạc : (08) 38759112
- Trình độ văn hóa : 10/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cao cấp chính trị	Lý luận chính trị	Trường cán bộ TP HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.000 cổ phần, trong đó:
  - ◆ Cá nhân : 1.000 cổ phần
  - ◆ Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

**3. Họ và tên : Ngô Anh**

- Số CMND : 022 230 269 Ngày cấp: 21/05/2015 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/04/1969
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú Yên
- Địa chỉ thường trú : 94/28 Trần Khắc Chân, phường 9, Q. Phú Nhuận
- Số điện thoại liên lạc : 0918505045
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Sau đại học

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Đại học kinh tế TP.HCM
Cử nhân	Ngân hàng	Đại học kinh tế TP.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Đông Á Bank
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
  - ◆ Cá nhân : không
  - ◆ Được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không.

**4. Họ và tên : Kiều Nam Thành Thành viên HĐQT**  
(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Tổng Giám đốc)

**5. Họ và tên : Trần Văn Phương Thành viên HĐQT**  
(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Phó Tổng Giám đốc)

Cơ cấu HĐQT:

- Số thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 2/5, tỷ lệ 40%
- Số thành viên độc lập không điều hành: 3/5, tỷ lệ: 60%

b. Các tiêu ban Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty không tổ chức các tiêu ban Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, HĐQT công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

HĐQT đã chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt tiết kiệm để giảm chi phí, đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, các chỉ tiêu tài chính năm 2016 của công ty vượt kế hoạch đã đề ra và tăng cao so với thực hiện năm 2015.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2016:

Trong năm 2016, HĐQT công ty đã ban hành 08 Nghị quyết và 05 Quyết định gồm:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	08/2016/NQ-HĐQT	02/02/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016;</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;</li> <li>- Thông qua thang bảng lương VCQL doanh nghiệp và người lao động;</li> <li>- Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2014, tiền thưởng lương tháng 13 cho VCQL và người lao động năm 2014;</li> <li>- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối</li> </ul>

			<p>với ông Phạm Thái Bình và bổ nhiệm ông Ngô Anh tạm thời thay thế ông Phạm Thái Bình;</p> <p>- Thống nhất chủ trương sử dụng nguồn tiền nhân rồi của công ty tham gia vào công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất thực hiện dự án đầu tư Bến Xe Miền Tây mới.</p>
2	10/2016/NQ-HĐQT	03/3/2015	- Thống nhất một số nội dung để chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
3	18/2016/NQ-HĐQT	30/3/2016	- Thống nhất thông qua các nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
4	32/2016/NQ-HĐQT	13/5/2016	- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ quý 2 năm 2016;
5	33/QĐ-HĐQT	13/5/2016	- Thống nhất tái bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.
6	34/QĐ-HĐQT	13/5/2016	- Bổ nhiệm ông Kiều Nam Thành giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty;
7	35/QĐ-HĐQT	13/5/2016	- Bổ nhiệm ông Trần Văn Phương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty;
8	36/QĐ-HĐQT	13/5/2016	- Bổ nhiệm ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty;
9	41/2016/NQ-HĐQT	24/6/2016	- Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thành giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
10	47/2016/NQ-HĐQT	28/7/2016	- Thống nhất bán 1.200.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Xe khách và Dịch vụ miền Tây;
11	51/2016/NQ-HĐQT	14/9/2016	- Cử ông Nguyễn Văn Thành, Kế toán trưởng làm thư ký công ty thay thế ông Trần Văn Phương.
12	58/2016/NQ-HĐQT	13/10/2016	- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016;
			- Thống nhất phương án và lộ trình thoái vốn Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây.
			- Thống nhất bán 1.200.000 cổ phần Công ty cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây cho 3 cổ đông cá nhân: Huỳnh Minh Nhật – Lê Quý Đông và Vũ Văn Lâm với giá 10.600 đồng/cổ phần.
			Thông qua báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016; phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm

13	59/QĐ-HĐQT	21/10/2016	2016; - Thông qua Quỹ lương thực hiện và tiền thưởng lương tháng 13 của viên chức quản lý và người lao động năm 2015; - Thống nhất triển khai thực hiện phần mềm kế toán Bravo 7; - Thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo sửa chữa mặt bằng khu vực bãi trả khách và mặt bằng khu vực xử lý nước thải. - Thống nhất cho ông Kiều Nam Thành, Trần Văn Phương thôi tham gia HĐQT và ông Nguyễn Văn Thành thôi tham gia BKS Công ty cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây. - Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đầu thầu công trình Cải tạo sửa chữa mặt bằng khu vực bãi trả khách và mặt bằng khu vực xử lý nước thải.
----	------------	------------	--

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

1. Ngô Anh
2. Nguyễn Văn Tiến
3. Trần Văn Phương

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị trong năm: không

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây có 03 thành viên

- |                                |            |
|--------------------------------|------------|
| 1. Ông: Nguyễn Xuân Tùng       | Trưởng ban |
| 2. Bà: Trương Nguyễn Thiên Kim | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung     | Thành viên |

Tóm tắt lý lịch như sau:

- |                       |   |
|-----------------------|---|
| <b>1. Họ và tên:</b>  | <b>NGUYỄN XUÂN TÙNG</b>                             |
| ➤ Số CMND             | : 022928237 Ngày cấp: 09/6/2012 Nơi cấp: CA. TP HCM |
| ➤ Giới tính           | : Nam   |
| ➤ Ngày tháng năm sinh | : 02/12/1975  |
| ➤ Nơi sinh            | : Quận 2, TP.HCM                                    |
| ➤ Quốc tịch           | : Việt Nam  |
| ➤ Dân tộc             | : Kinh  |
| ➤ Quê quán            | : Tp.HCM  |

- Địa chỉ thường trú : 49/1, đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Luật	Đại học Luật TP. HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 00 cổ phần, trong đó:
  - ◆ Cá nhân : 00 cổ phần
  - ◆ Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

**2. Họ và tên : Trần Thị Ngọc Dung Thành viên Ban kiểm soát**

- Số CMND : 022889157 Ngày cấp: 19/12/2009 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 22/7/1979
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 28/47 Huỳnh An Khương, Phường 5, Q. Gò Vấp, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0908 295 226
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	Đại học kinh tế Tp.HCM
Chứng chỉ	Kế toán trưởng	Đại học kinh tế Tp.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

**3. Họ và tên : Trương Nguyễn Thiên Kim Thành viên BKS**

- Số CMND : 250399275 Ngày cấp: 28/01/2004 Nơi cấp: CA. Lâm Đồng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 28/11/1976
- Nơi sinh : TP Đà Lạt
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Quê quán : Quảng Ngãi.
- Địa chỉ thường trú : 54R Khu Phố 1, P.Tân Thuận Tây Quận7, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 38128 666
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Ngành Tài chính, Lưu thông tiền tệ và Tín dụng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Đại học	Ngành Tài chính – Ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Đơn vị	Chức vụ
Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina	Trưởng Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Trưởng Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn - Chợ Lớn	Thành viên Ban kiểm soát
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Phó Tổng Giám đốc

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- Số thành viên BKS trực tiếp tham gia điều hành công ty: 1/3, tỷ lệ 33,33%
- Số thành viên độc lập không điều hành: 2/3, tỷ lệ: 66,66%

*b. Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Căn cứ theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm 2016 của của Ban kiểm soát, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 2 đợt kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng ngay đầu năm, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và năm 2016.

+ Tình hình đầu tư các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và một số nội dung khác.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng tháng đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu các hợp đồng cho vay và tiền gửi ngân hàng, tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Ban Tổng giám đốc với các phòng để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành, qua đó có ý kiến đóng góp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Kết quả kiểm tra: đạt kết quả tốt, mọi thông tin về nội dung làm việc, tài liệu được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Tiền thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền thưởng (đ)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	159.273.844	50.761.423
2	Chu Thị Tuyết Hạnh	TV.HĐQT	59.347.183	17.766.497
3	Kiều Nam Thành	TV.HĐQT	196.273.378	65.989.848
4	Trần Văn Phương	TV.HĐQT	170.838.875	53.299.492
5	Nguyễn Văn Tiên	TV. HĐQT	170.838.875	53.299.492
6	Ngô Anh	TV.HĐQT	170.838.875	53.299.492
7	Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	170.838.875	53.299.492
8	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV.BKS	122.027.768	38.071.066
9	Nguyễn Thị Bạch Huệ	TV.BKS	42.390.846	12.690.355
10	Trần Thị Ngọc Dung	TV.BKS	79.636.922	25.380.711

Tiền lương, tiền thưởng của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)
1	Kiều Nam Thành	Tổng Giám đốc	647.269.068	122.144.106
2	Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	508.303.533	137.006.347
3	Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Phó Tổng Giám đốc	503.675.912	141.633.968
4	Nguyễn Văn Thành	Kế toán trưởng	465.751.487	130.465.579

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2016:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu giao dịch	Số cổ phiếu cuối kỳ
1	Trần Văn Phương	TV. HĐQT - Phó TGD Người được UQCBTT	Bán 3.800	2.000
2	Bành Ngọc Xuân	Người có liên quan	Bán 4.200	100

3	Ngô Anh (Đại diện vốn Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Công ty cổ phần BXMT)	Thành viên HĐQT	Bán 232.790	0
---	--	-----------------	-------------	---

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán đính kèm.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *Phu*  
Người đại diện theo pháp luật



**KIEU NAM THÀNH**



## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 29



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## 1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần hai vào ngày 24 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, hoạt động chính của Công ty là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

## 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Kiều Nam Thành	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Ngô Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Kiều Nam Thành	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Phạm Thái Bình	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 02 tháng 2 năm 2016
Bà Chu Thị Tuyết Hạnh	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Kiều Nam Thành	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 05 năm 2016
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 05 năm 2016
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 05 năm 2016

**Ban kiểm soát**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm
Ông Kiều Nam Thành	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 05 năm 2016

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH**

Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2017





Số: 058/2017/BCKT-HCM.00342

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông  
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2017, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRẦN ĐẶC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

**PHẠM THỊ NGỌC LIÊN**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2014-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>216.615.626.031</b>	<b>164.531.399.389</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>24.961.274.042</b>	<b>35.397.973.902</b>
Tiền	111		12.961.274.042	6.397.973.902
Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	29.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>153.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	153.000.000.000	90.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>36.407.943.137</b>	<b>37.445.451.990</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	3.806.864.456	5.000.034.539
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	500.159.047	1.206.606.100
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	30.000.000.000	30.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	2.100.919.634	1.238.811.351
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.7	<b>45.394.800</b>	<b>101.198.400</b>
Hàng tồn kho	141		45.394.800	101.198.400
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.201.014.052</b>	<b>1.586.775.097</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	230.065.189	191.346.500
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	1.970.948.863	1.395.428.597
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18.324.381.265</b>	<b>30.705.404.862</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.392.309.441</b>	<b>18.736.550.848</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	16.392.309.441	18.736.550.848
Nguyên giá	222		57.498.831.582	55.806.530.545
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.106.522.141)	(37.069.979.697)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
Nguyên giá	228		2.701.189.390	2.701.189.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.701.189.390)	(2.701.189.390)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.911.295.324</b>	<b>92.621.610</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	1.911.295.324	92.621.610
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.2	<b>-</b>	<b>11.876.232.404</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	11.876.232.404
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20.776.500</b>	<b>-</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	20.776.500	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>234.940.007.296</b>	<b>195.236.804.251</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>38.995.752.160</b>	<b>40.234.751.148</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>35.429.051.963</b>	<b>36.883.166.749</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	316.400.558	334.709.025
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	1.030.173	2.364.429
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	4.247.068.734	4.565.097.407
Phải trả người lao động	314		16.388.143.160	18.257.791.447
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	49.628.330	63.193.775
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16.1	7.437.295.450	9.997.341.350
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.17	6.989.485.558	3.662.669.316
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.566.700.197</b>	<b>3.351.584.399</b>
Phải trả dài hạn khác	337	5.16.2	2.966.700.197	2.951.584.399
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.18	600.000.000	400.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>195.944.255.136</b>	<b>155.002.053.103</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.19	<b>195.944.255.136</b>	<b>155.002.053.103</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		60.812.312.687	49.617.622.280
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		110.131.942.449	80.384.430.823
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	421a		80.384.430.823	56.154.390.068
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		29.747.511.626	24.230.040.755
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>234.940.007.296</b>	<b>195.236.804.251</b>



**VÕ THỊ BẢY**  
Người lập



**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**KIỀU NAM THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2017

14489  
ÔNG T  
NHIỆM H  
EM TO  
VIỆT  
TP. HC

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>119.245.909.414</b>	<b>108.179.657.009</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	6.1	<b>119.245.909.414</b>	<b>108.179.657.009</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>49.801.353.851</b>	<b>45.562.384.008</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>69.444.555.563</b>	<b>62.617.273.001</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	9.777.789.803	6.619.989.520
Chi phí tài chính	22	6.4	88.160.000	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	11.528.108.404	9.906.985.854
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>67.606.076.962</b>	<b>59.330.276.667</b>
Thu nhập khác	31	6.6	2.618.006.941	2.478.032.376
Chi phí khác	32		-	8.138.487
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>2.618.006.941</b>	<b>2.469.893.889</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>70.224.083.903</b>	<b>61.800.170.556</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	14.250.631.870	13.523.852.801
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>55.973.452.033</b>	<b>48.276.317.755</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		18.377	16.762

*Võ Thị Bày*

**VÕ THỊ BÀY**  
Người lập

*Nguyễn Văn Thành*

**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**KIỀU NAM THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	2016 VND	2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	70.224.083.903	61.800.170.556
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.036.542.444	6.662.091.867
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.689.629.803)	(6.619.989.520)
Các khoản điều chỉnh khác	07	200.000.000	200.000.000
<b>Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>64.770.996.544</b>	<b>62.042.272.903</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	450.368.587	(2.998.362.987)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	55.803.600	(40.154.400)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(4.684.920.459)	(63.900.119)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(59.495.189)	(181.941.500)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(14.553.653.625)	(12.279.745.117)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	11.620.000	15.175.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.840.128.790)	(3.384.386.324)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>41.150.590.668</b>	<b>43.108.957.456</b>
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(2.741.312.735)	(959.455.240)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(257.000.000.000)	(98.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	194.000.000.000	77.500.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	11.876.232.404	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.777.789.803	6.649.749.520
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(44.087.290.528)</b>	<b>(14.809.705.720)</b>
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.500.000.000)	(10.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(7.500.000.000)</b>	<b>(10.000.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>	<b>(10.436.699.860)</b>	<b>18.299.251.736</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>60</b>	<b>35.397.973.902</b>	<b>17.098.722.166</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>24.961.274.042</b>	<b>35.397.973.902</b>


**VÕ THỊ BÀY**  
 Người lập


**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
 Kế toán trưởng


**KIỀU NAM THÀNH**  
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2017



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần hai vào ngày 24 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, hoạt động chính của Công ty là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

### 1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

044899  
ÔNG T  
NHIỆM H  
M T  
VIỆT N  
TP. HỒ

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 1.5 Cấu trúc của Công ty

Công ty liên kết Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (không còn là bên liên quan từ ngày 14/09/2016 theo Nghị quyết của HĐQT số 51/2016/NQ-HĐQT)	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh.	26%	26%	26%

### 1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng số nhân viên của Công ty là 172 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 175 người).

## 2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, thông tư này và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **4.3 Các khoản đầu tư tài chính**

##### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

##### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### **4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### **4.5 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.





## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị văn phòng	03 - 05

### 4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

#### Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp

Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới tên thương mại của doanh nghiệp

#### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

0044  
CÔNG  
CH NHIỆ  
KIỂM  
C VIỆ  
- TP.1

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

### 4.10 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi phí thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích bằng 1-3% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

### 4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của cổ đông.

3995  
3 TY  
M HỮU  
TOÁN  
T NA  
HỒ C

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 4.12 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

### 4.13 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương căn bản vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương căn bản vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương căn bản vào chi phí là 2%.

### 4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Doanh thu hoạt động tài chính

##### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### Cổ tức được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 4.15 Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

### 4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm tài chính 2016, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo quy định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

### 4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 4.18 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**4.19 Các bên có liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba:

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

<b>Công ty</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Quan hệ</b>
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Công Trình Giao Thông Q.8	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Xe Khách Sài Gòn (được đổi tên từ Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn)	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty CP TVXD & GT Mê Kông	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty CP Đầu Tư Thái Bình	Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Việt Nam	Công ty liên kết

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	VND	VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	722.187.196	489.139.955
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	12.239.086.846	5.908.833.947
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng – VND (*)	12.000.000.000	29.000.000.000
	<b>24.961.274.042</b>	<b>35.397.973.902</b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng với lãi suất 4,5%/năm.

**5.2 Các khoản đầu tư****5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>31/12/2016</b>		<b>01/01/2016</b>	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn				
Ngân hàng Đông Á – Phòng GD BX Miền Tây	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	49.000.000.000	49.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hùng Vương	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	15.000.000.000	15.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	87.000.000.000	87.000.000.000	66.000.000.000	66.000.000.000
	<b>153.000.000.000</b>	<b>153.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng với lãi suất từ 4,5%/năm đến 6,4%/năm.

**5.2.2 Đầu tư vào công ty liên kết**

	31/12/2016			01/01/2016		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	-	-	- 11.876.232.404	-	-	-

Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (không còn là bên liên quan từ ngày 14/09/2016 theo Nghị quyết của HĐQT số 51/2016/NQ-HĐQT).

**5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	153.252.019	145.354.627
<b>Các tổ chức khác</b>		
Công ty CP Xe Khách Phương Trang FutaBusLines	3.110.007.689	3.765.636.013
Khách hàng khác	543.604.748	1.089.043.899
	<b>3.806.864.456</b>	<b>5.000.034.539</b>

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn TNHH MTV - Xí Nghiệp Ô tô Toyota Bến Thành	50.000.000	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty CP phần mềm Bravo	120.600.000	-
Công ty TNHH MTV Thoát Nước Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh	103.709.047	1.005.233.000
Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng Châu Á Thái Bình Dương (Hiệp Chấn Hưng)	66.000.000	-
Công ty CP Vexere	56.500.000	-
Công ty CP tư vấn và đầu tư Bình Chánh	50.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	53.350.000	201.373.100
	<b>500.159.047</b>	<b>1.206.606.100</b>

**5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	30.000.000.000	30.000.000.000

Là số dư của hợp đồng cho vay vốn số 31/HĐVV-SC ngày 04 tháng 05 năm 2016, được chuyển từ số dư nợ vay của Hợp đồng số 33/HĐVV-SC ngày 08 tháng 04 năm 2015. Thời hạn cho vay từ ngày 01 tháng 04 năm 2016 đến ngày 31 tháng 03 năm 2017. Lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.6 Các khoản phải thu khác**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Bên liên quan – Lãi cho vay</b>				
Tổng Cty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	160.270.000	-	160.270.000	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Phải thu thuế TNCN	1.164.149.634	-	787.820.345	-
Phải thu BHXH, BHYT	-	-	1.863.006	-
Tạm ứng nhân viên	776.500.000	-	288.858.000	-
	<b>2.100.919.634</b>	<b>-</b>	<b>1.238.811.351</b>	<b>-</b>

**5.7 Hàng tồn kho**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	44.142.000	-	100.518.000	-
Hàng hóa	1.252.800	-	680.400	-
	<b>45.394.800</b>	<b>-</b>	<b>101.198.400</b>	<b>-</b>

**5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Trang thiết bị	54.079.545	191.346.500
Chi phí sửa chữa	175.985.644	-
	<b>230.065.189</b>	<b>191.346.500</b>

**5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phần mềm diệt virus Kaspersky	20.776.500	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.9 Tình hình tăng/giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2016	49.965.540.166	4.310.318.012	1.009.045.273	521.627.094	55.806.530.545
Mua trong năm	-	58.000.000	-	-	58.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.156.405.179	400.895.858	-	-	1.557.301.037
Tại ngày 31/12/2016	51.121.945.345	4.769.213.870	1.009.045.273	598.627.094	<b>57.498.831.582</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Tại ngày 01/01/2016	33.019.050.743	2.667.328.277	1.009.045.273	374.555.404	<b>37.069.979.697</b>
Khấu hao trong năm	3.416.951.722	522.409.424	-	97.181.298	4.036.542.444
Tại ngày 31/12/2016	36.436.002.465	3.189.737.701	1.009.045.273	471.736.702	<b>41.106.522.141</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2016	16.946.489.423	1.642.989.735	-	147.071.690	18.736.550.848
Tại ngày 31/12/2016	14.685.942.880	1.579.476.169	-	126.890.392	<b>16.392.309.441</b>
Trong đó: - Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	27.850.185.659	1.856.076.075	1.009.045.273	220.819.595	30.936.126.602

**5.10 Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	Phần mềm máy tính	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2016	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	2.701.189.390
Tại ngày 31/12/2016	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	<b>2.701.189.390</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Tại ngày 01/01/2016	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	2.701.189.390
Tại ngày 31/12/2016	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	<b>2.701.189.390</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2016	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2016	-	-	-	-	-

34485

CÔNG  
NHỊỆM  
IỂM T  
VIỆT

TP. H



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/01/2016	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	31/12/2016
	VND	VND	VND	VND
Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	77.741.344	1.691.055.441	-	1.768.796.785
Công trình khác	14.880.266	1.684.919.310	1.557.301.037	142.498.539
	<b>92.621.610</b>	<b>3.375.974.751</b>	<b>1.557.301.037</b>	<b>1.911.295.324</b>

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>		
Công Ty CP Công Trình Giao Thông Quận 8	37.737.200	37.737.200
Công Ty CP Hòa Phú	6.953.000	6.392.000
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi nhánh Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Vi La-Nhà hàng Bảy Kỳ Quan	104.624.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên BCA - Thăng Long tại TP.Hồ Chí Minh	62.000.000	62.000.000
Công ty CP Thiết Kế Xây Dựng Đô Thị Mới	40.000.000	40.000.000
Công ty CP Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Song Phương	35.095.100	-
Các nhà cung cấp khác	29.991.258	188.579.825
	<b>316.400.558</b>	<b>334.709.025</b>

**5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác	1.030.173	2.364.429



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**  
 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.14 Thuế	01/01/2016		Số phát sinh trong năm		31/12/2016	
	Phải thu VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	893.420.052	-	11.172.356.052 (11.187.362.970)	878.413.134	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.671.677.355	-	14.250.631.870 (14.553.653.625)	3.368.655.600	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.395.428.597	1.405.722.328 (1.981.242.594)	-	1.970.948.863	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	722.062.066 (722.062.066)	-	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000 (3.000.000)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.565.097.407</b>	<b>1.395.428.597</b>	<b>27.553.772.316 (28.447.321.255)</b>	<b>4.247.068.734</b>	<b>1.970.948.863</b>	

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2016	2015
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế		
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	70.224.083.903	61.800.170.556
Các khoản điều chỉnh tăng	1.549.082.446	208.138.487
Các khoản điều chỉnh giảm	(324.000.000)	(420.000.000)
Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	71.449.166.349	61.588.309.043
Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	(200.000.000)	(200.000.000)
Thu nhập tính thuế	71.249.166.349	61.388.309.043
Thuế suất	20%	22%
Thuế TNDN ước tính phải nộp	14.249.833.270	13.505.427.989
Thuế TNDN bị truy thu theo QĐ số 4921/QĐ-CT-XP ngày 2/12/2015	-	18.424.812
Nộp bổ sung thuế TNDN theo Thông báo số 9182/TB-CT ngày 15/07/2016	798.600	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<b>14.250.631.870</b>	<b>13.523.852.801</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.15 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<b>31/12/2016</b> VND	<b>01/01/2016</b> VND
Công ty CP Quảng cáo Tương tác	35.082.874	35.314.685
Công ty TNHH SX DV Quảng cáo Minh An	14.545.456	
Công ty TNHH Quảng cáo Minh Phúc	-	14.545.454
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển VN – Chi nhánh Chợ Lớn	-	13.333.636
	<b>49.628.330</b>	<b>63.193.775</b>

**5.16 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.16.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2016</b> VND	<b>01/01/2016</b> VND
<b>Bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV - Cổ tức phải trả	2.550.000.000	3.825.000.000
Thu hộ tiền bán vé của các DN vận tải		
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	-	9.506.900
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	21.477.600	42.925.750
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.450.000.000	3.675.000.000
Thu hộ tiền bán vé của các DN vận tải		
Công ty CP Xe Khách Phương Trang Futa Bus Lines	1.959.170.000	2.022.860.000
Đối tượng khác	428.339.250	410.532.600
Kinh phí công đoàn	28.308.600	11.516.100
	<b>7.437.295.450</b>	<b>9.997.341.350</b>

**5.16.2 Phải trả dài hạn khác**

	<b>31/12/2016</b> VND	<b>01/01/2016</b> VND
<b>Nhận ký quỹ dài hạn</b>		
<b>Bên liên quan</b>		
Công ty CP Xe Khách Sài Gòn	56.720.000	56.720.000
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	54.450.000	54.450.000
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	-	21.200.000
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty CP Xe Khách Phương Trang FutaBusLines	503.650.000	13.200.000
Đối tượng khác	2.351.880.197	2.806.014.399
	<b>2.966.700.197</b>	<b>2.951.584.399</b>

**5.17 Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

	<b>01/01/2016</b> VND	<b>Tăng quỹ</b> VND	<b>Sử dụng quỹ</b> VND	<b>31/12/2016</b> VND
Quỹ khen thưởng	1.074.552.650	4.511.620.000	(2.078.514.000)	3.507.658.650
Quỹ phúc lợi	1.043.274.666	4.500.000.000	(3.059.297.758)	2.483.976.908
Quỹ thưởng BQL	1.544.842.000	1.031.250.000	(1.578.242.000)	997.850.000
	<b>3.662.669.316</b>	<b>10.042.870.000</b>	<b>(6.716.053.758)</b>	<b>6.989.485.558</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.18 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

	<b>2016</b> <b>VND</b>
Tại ngày 01/01/2016	400.000.000
Trích lập quỹ	200.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>600.000.000</b>

**5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**

	<b>Vốn đầu tư của CSH VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối VND</b>	<b>Cộng VND</b>
Số dư 01/01/2015	25.000.000.000	39.962.359.280	56.154.390.068	121.116.749.348
Lãi trong năm	-	-	48.276.317.755	48.276.317.755
Trích lập quỹ				
Quỹ đầu tư phát triển	-	9.655.263.000	(9.655.263.000)	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.827.632.000)	(4.827.632.000)
Khen thưởng BDH	-	-	(1.544.842.000)	(1.544.842.000)
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty	-	-	(518.540.000)	(518.540.000)
<b>Số dư 31/12/2015</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>49.617.622.280</b>	<b>80.384.430.823</b>	<b>155.002.053.103</b>
Số dư 01/01/2016	25.000.000.000	49.617.622.280	80.384.430.823	155.002.053.103
Lãi trong năm	-	-	55.973.452.033	55.973.452.033
Trích lập quỹ (*)				
Quỹ đầu tư phát triển	-	11.194.690.407	(11.194.690.407)	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý chuyên môn	-	-	(531.250.000)	(531.250.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chi cổ tức (*)	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Số dư 31/12/2016</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>60.812.312.687</b>	<b>110.131.942.449</b>	<b>195.944.255.136</b>

(\*) Căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 22 tháng 04 năm 2016.

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

<b>Cổ đông/thành viên</b>	<b>31/12/2016</b>		<b>01/01/2016</b>	
	<b>VND</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>VND</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
Công ty CP Đầu Tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	-	-	2.327.900.000	9%
Các cổ đông khác	9.745.000.000	39%	7.417.100.000	30%
	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Cổ phiếu**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu thường</i>	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu thường</i>	2.500.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	50.734.083	57.729.544
Doanh thu cung cấp dịch vụ	119.195.175.331	108.121.927.465
	<b>119.245.909.414</b>	<b>108.179.657.009</b>

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	VND	VND
Công ty TNHH Vận Tải KUMHO SAMCO BUSLINES	2.118.903.162	2.037.328.079
Công ty CP Xe Khách Sài Gòn	414.706.819	849.785.461
Công ty CP Xe Khách và DV Miền Tây	41.121.530	99.808.801
	<b>2.574.731.511</b>	<b>2.986.922.341</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa	26.787.600	34.554.600
Giá vốn của dịch vụ	49.774.566.251	45.527.829.408
	<b>49.801.353.851</b>	<b>45.562.384.008</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.610.022.207	6.199.989.520
Cổ tức, lợi nhuận được chia	324.000.000	420.000.000
Lãi thoái vốn	843.767.596	-
	<b>9.777.789.803</b>	<b>6.619.989.520</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

Chi phí thoái vốn đầu tư thuộc sở hữu của Công ty CP Bến xe Miền Tây tại Công ty CP Xe Khách và Dịch vụ Miền Tây theo hợp đồng số 33/2016/HĐ/TV/DAS ngày 06/07/2016.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2016</b> VND	<b>2015</b> VND
Chi phí nhân viên quản lý	8.511.840.296	7.295.428.100
Chi phí khấu hao	229.140.209	375.840.871
Chi phí điện	720.410.976	716.319.122
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	200.000.000	200.000.000
Chi phí khác	1.866.716.923	1.319.397.761
	<b>11.528.108.404</b>	<b>9.906.985.854</b>

**6.6 Thu nhập khác**

	<b>2016</b> VND	<b>2015</b> VND
Thanh lý công cụ dụng cụ	-	14.009.091
Thu tiền điện nước của doanh nghiệp khác	2.056.376.797	1.670.335.366
Thu nhập khác	561.630.144	793.687.919
	<b>2.618.006.941</b>	<b>2.478.032.376</b>

**6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>2016</b> VND	<b>2015</b> VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	55.973.452.033	48.276.317.755
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(10.031.250.000)	(6.372.474.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	45.942.202.033	41.903.843.755
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>18.377</b>	<b>16.762</b>

**6.8 Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2016</b> VND	<b>2015</b> VND
Chi phí nguyên vật liệu	426.221.229	404.940.217
Chi phí nhân viên	46.339.548.847	41.285.382.080
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.036.542.444	6.662.091.867
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.180.050.721	5.495.323.819
Chi phí bằng tiền khác	2.347.099.014	1.621.631.879
	<b>61.329.462.255</b>	<b>55.469.369.862</b>

**7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

### *i. Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

### *ii. Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

### *iii. Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>			
Phải trả người bán	316.400.558	-	316.400.558
Các khoản phải trả khác	2.408.986.850	2.966.700.197	5.375.687.047
	<b>2.725.387.408</b>	<b>2.966.700.197</b>	<b>5.692.087.605</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
Phải trả người bán	334.709.025	-	334.709.025
Các khoản phải trả khác	2.485.825.250	2.951.584.399	5.437.409.649
	<b>2.820.534.275</b>	<b>2.951.584.399</b>	<b>5.772.118.674</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	3.653.612.437	4.854.679.912	3.653.612.437	4.854.679.912
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	153.252.019	145.354.627	153.252.019	145.354.627
Phải thu khác	30.160.270.000	30.160.270.000	30.160.270.000	30.160.270.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	153.000.000.000	90.000.000.000	153.000.000.000	90.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.961.274.042	35.397.973.902	24.961.274.042	35.397.973.902
<b>Tổng cộng</b>	<b>211.928.408.498</b>	<b>160.558.278.441</b>	<b>211.928.408.498</b>	<b>160.558.278.441</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	271.710.358	290.579.825	271.710.358	290.579.825
Phải trả người bán – Bên liên quan	44.690.200	44.129.200	44.690.200	44.129.200
Các khoản phải trả khác	5.375.687.047	5.437.409.649	5.375.687.047	5.437.409.649
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.692.087.605</b>	<b>5.772.118.674</b>	<b>5.692.087.605</b>	<b>5.772.118.674</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC****8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

04489  
CÔNG  
CH NHIỆM  
KIỂM TỐ  
C VIỆT  
TP. HỒ



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

	2016 VND	2015 VND
Thù lao và thưởng Hội Đồng Quản trị	1.399.336.300	1.206.907.000
Lương và thưởng Ban Tổng giám đốc	2.656.250.000	2.055.083.000
	<b>4.055.586.300</b>	<b>3.261.990.000</b>

**8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Trong năm tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2016 VND	2015 VND
<b>Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV</b>			
	Lãi cho vay	1.892.220.000	1.887.050.000
	Chi trả cổ tức	3.825.000.000	5.100.000.000
<b>Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES</b>			
	Cung cấp dịch vụ	2.118.903.162	2.037.328.079
	Thu hộ tiền bán vé	317.783.000	454.065.000
<b>Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây</b>			
	Thu hộ tiền bán vé	49.796.000	256.403.000
	Cung cấp dịch vụ	41.121.530	99.808.801
<b>Công ty CP Xe Khách Sài Gòn</b>			
	Cung cấp dịch vụ	662.094.095	849.785.461
	Mua dịch vụ	4.047.682.476	236.410.909
<b>Công ty CP Hòa Phú</b>			
	Mua hàng	75.620.000	34.243.636

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV</b>			
	Phải thu cho vay ngắn hạn	30.000.000.000	30.000.000.000
	Phải thu lãi cho vay	160.270.000	160.270.000
	Trả trước người bán	50.000.000	-
	Phải trả cổ tức	(2.550.000.000)	(3.825.000.000)
<b>Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES</b>			
	Phải thu thương mại	153.252.019	145.354.627
	Phải trả ngắn hạn khác	(21.477.600)	(42.925.750)
	Phải trả dài hạn khác	(54.450.000)	(54.450.000)
<b>Công ty CP Công Trình Giao Thông Quận 8</b>			
	Phải trả thương mại	(37.737.200)	(37.737.200)
<b>Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây</b>			
	Phải trả ngắn hạn khác	-	(9.506.900)
	Phải trả dài hạn khác	-	(21.200.000)

95-C  
 TY  
 HỮU HẠN  
 AN  
 NAM  
 CHÍ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Công ty CP Xe Khách Sài Gòn	Phải trả dài hạn khác	(56.720.000)	(56.720.000)
Công ty CP Hòa Phú	Phải trả thương mại	(6.953.000)	(6.392.000)

**8.2 Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh.

**8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**VÕ THỊ BÀY**  
Người lập



**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**KIỀU NAM THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2017

